TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Duyên Văn Hiền
Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Việt Xô là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Hồng D, sinh năm 2000; Cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1996; Cư trú: Ấp N, xã K, huyện T, tỉnh C (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Hồng D trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trương Hồng D và anh Nguyễn Minh T kết hôn ngày 02/8/2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Hải, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Do anh T không tu chí làm ăn để lo kinh tế cho gia đình, thường xuyên uống rượu, xúc phạm vợ và gia đình vợ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được đôi bên gia đình hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay, không có thiện chí hàn gắn trở lại. Do không còn tình cảm với anh T nên chị D yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy, sinh ngày 23/02/2020, hiện nay do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D

yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thúy, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Thúy thành niên.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Minh T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh T không có mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T về các nội dung khởi kiện của chị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Hồng D và anh Nguyễn Minh T xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị D xác định, do anh T không tu chí làm ăn để lo kinh tế cho gia đình, thường xuyên uống rượu, xúc phạm vợ và gia đình vợ nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù đã được đôi bên gia đình hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 đến nay nên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau; vợ chồng không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân; hiện nay chị D không còn tình cảm với anh T nên cương quyết xin ly hôn.

Về phía anh T, tuy đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng anh T không có mặt, điều này cho thấy anh T không có thiện chí hàn gắn và cũng không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân với chị D.

Do chị D và anh T đã sống ly thân, không thực hiện được nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và sống chung với nhau nên xác định chị D và anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D và anh T ly hôn là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Thúy, sinh ngày 23/02/2020, hiện nay do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thúy. Xét thấy, hiện nay cháu Thúy do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Thúy còn rất nhỏ (37 tháng tuổi) rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu Thúy,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, giao cháu Thúy cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi cháu Thúy mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Thúy thành niên. Xét thấy, mức cấp dưỡng chị D yêu cầu phù hợp với điều kiện sinh hoạt tại địa phương, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị D, buộc anh T cấp dưỡng cho cháu Thúy mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Thúy thành niên là phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Chị D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh T về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về nợ chung: Chị D xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do không ghi nhận được ý kiến của anh T về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị D phải chịu án phí ly hôn, bị đơn anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Hồng D.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trương Hồng D và anh Nguyễn Minh T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy, sinh ngày 23/02/2020 cho chị Trương Hồng D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Thúy mà không ai được cản trở; anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu Thúy được sống chung với chị D.

Buộc anh Nguyễn Minh T cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Ngọc Thúy mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi cháu Thúy thành niên.

- Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí:

- Chị Trương Hồng D phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 14/02/2023 chị D đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006173 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ chuyển thu.

- Anh Nguyễn Minh T phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chưa nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trương Hồng D có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Hà